

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D K
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST

Ngày: 28-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D K, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Nhu;

Bà Phan Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Vân Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện D K - tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến với điểm cầu Trung tâm: Hội Trường xét xử Tòa án nhân dân huyện D K và điểm cầu thành phần: Hội trường xét xử tại Nhà tạm giữ Công an huyện D K đối với vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/HSST-QĐ ngày 20 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Minh Đ (Tên gọi khác: Ch), sinh năm 1996 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Cư Th, xã Suối H, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H (sinh năm 1967) và bà Đặng Thị H1 (sinh năm 1971); tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 15/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện D K xử phạt 02 năm (hai) 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 11/2017/HS-ST); ngày 20/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện D K xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành 02 năm 06 tháng tại bản án số 11/2017/HSST ngày 15/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện D K, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm 06 tháng tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2021.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn Th (Tên gọi khác: H2), sinh năm 1999 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn An N, xã Diên A, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Qu (sinh năm 1962); tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 20/9/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 134/2017/HSPT (bản án sơ thẩm số 44/2017/HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện D K bị kháng cáo); ngày 20/11/2019, Lê Văn Th đã chấp hành xong án phạt tù, chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo bản án số 44/2017/HSST và án phí hình sự phúc thẩm theo bản án số 134/2017/HSPT.

Nhân thân:

Ngày 26/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện D K xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong ngày 10/3/2016 (bản án số 15/2015/HSST).

Ngày 06/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện D K xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 68/2017/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2019.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/6/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện D K, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

- Lý Quốc H3, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Phú Ân N 1, xã Diên A, huyện D K, Khánh Hòa.

- Võ Thành Đ, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Phú Ân N 3, xã Diên An, huyện D K, Khánh Hòa

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Hữu Th1, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn Đông D, xã Diên T, huyện D K, Khánh Hòa.

- Hoàng Kim H4, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Trung N, xã Diên T, huyện D K, Khánh Hòa.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

Nguyễn Văn T1, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn An N, xã Diên A, huyện D K, Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 28/02/2022, Trần Minh Đ nhắn tin rủ Lê Văn Th đi đến nghĩa trang Chín Kh thuộc xã Diên An, huyện D K để trộm cắp tài sản, Th đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô Dream màu đỏ, không biển số chở Th, đến nơi Th đứng ngoài cảnh giới, Đ đi vào trong phần mộ Phạm Đình T dùng tay lắc mạnh lên khung sắt làm cho 02 khung sắt bung ra, sau đó Đ cầm hai khung sắt đã bị gãy ra chỗ Th đang đứng. Đ cùng Th dùng tay bẻ gãy một khung sắt dài thành hai khung ngắn hơn, kích thước và trọng lượng các khung cụ thể gồm: khung một kích thước (2,3 x 0,9)m, trọng lượng 13kg; khung hai kích thước (2,2 x 0,9)m, trọng lượng 12.2kg; khung ba kích thước (2,2 x 0,7)m, trọng lượng 8,8kg. Các khung sắt trên là tài sản của ông Lý Quốc H3. Trên đường Th chở Đ ngồi sau ôm 03 khung sắt đi tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an xã Diên A phát hiện và mời về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, Trần Minh Đ còn khai nhận thêm những lần phạm tội khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 19/02/2022, Trần Minh Đ cùng Nguyễn Hữu Th1, sinh năm 1998, trú thôn Đông D, xã Diên T, huyện D K trộm cắp một khung rào sắt tại phần mộ Nguyễn Ph thuộc nghĩa trang Chín Kh, là tài sản của ông Võ Thành Đ, các bị cáo bán với giá 120.000 đồng tại tiệm phế liệu “H Th” do ông Hoàng Kim H4 làm chủ, số tiền trên Đ và Th chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Ngày 25/02/2022, Trần Minh Đ một mình đi trộm cắp 01 khung rào sắt tại phần mộ Nguyễn Ph thuộc khu vực nghĩa trang Chín Kh, là tài sản của anh Võ Thành Đ, bị cáo bán tại tiệm phế liệu “H Th” với giá 120.000 đồng, số tiền trên Đ đã tiêu xài hết.

Vụ thứ ba: Vào lúc 13 giờ ngày 28/02/2022, Trần Minh Đ một mình đi trộm cắp 01 khung rào sắt kích thước (1 x 0,9)m, trọng lượng 5,5kg tại phần mộ Phạm Đình T thuộc khu vực nghĩa trang Chín Kh, là tài sản của ông Lý Quốc H3, sau đó bị cáo đem bán tại tiệm phế liệu “Hợp Th” với giá 50.000 đồng, số tiền trên Đ tiêu xài hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D K kết luận: Khung sắt bị trộm ngày 19/02/2022 trị giá 120.000 đồng; khung sắt bị trộm ngày 25/02/2022 trị giá 120.000 đồng; khung sắt bị trộm vào 13 giờ ngày 28/02/2022 trị giá 55.000 đồng; khung sắt bị trộm vào 18 giờ ngày 28/02/2022 trị giá 340.000 đồng. Tổng giá trị tài sản được định giá trong vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra tại nghĩa trang Chín Kh là 635.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D K, Trần Minh Đ và Lê Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSDK ngày 27/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K truy tố các bị cáo Trần Minh Đ và Lê Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Minh Đ và Lê Văn Th; áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ: Xử phạt bị cáo Đ từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; xử phạt bị cáo Th từ 06 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2022. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xét. Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô Dream, màu đỏ, số khung: LF3XCG0A2YAA03133, số máy: VLKZS150MG200100153, không biển số: Cơ quan Điều tra Công an huyện D K đã xác minh chưa xác định được chủ sở hữu và đã ra thông báo tìm kiếm chủ sở hữu nhưng vẫn chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện D K thông báo. Sau một năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của tài sản thì sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô này. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận tại phiên tòa đã thực hiện hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Áp dụng Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D K, Điều Tra Viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố

tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để xác định: Khoảng 18 giờ, ngày 28/02/2022, Trần Minh Đ và Lê Văn Th đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 3 khung sắt gồm: 01 khung kích thước (2,3 x 0,9)m, trọng lượng 13 kg; 01 khung kích thước (2,2 x 0,9)m, trọng lượng 12,2 kg và 01 khung kích thước (2,2 x 0,7)m, trọng lượng 8,8 kg, có giá trị là 340.000 đồng. Riêng bị cáo Đ còn thực hiện thêm 3 vụ trộm cắp vào các ngày 19/02/2022, ngày 25/02/2022 và 13 giờ ngày 28/02/2022 với tài sản trộm cắp là các khung sắt với tổng giá trị là 295.000 đồng. Trước đó, các bị cáo đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, hành vi của các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên bản Cáo trạng số 27/CT-VKSDK ngày 27/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K đã truy tố các bị cáo Trần Minh Đ và Lê Văn Th là hoàn toàn có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét vai trò tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo Đ là người rủ bị cáo Th đi trộm cắp và cũng chính bị cáo Đ là người chuẩn bị phương tiện, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, còn bị cáo Th với vai trò giúp sức, đứng canh giới để bị cáo Đ lấy tài sản trộm cắp. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh, trật tự địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng không chịu lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy mà đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Các bị cáo đều đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, bị cáo Th có nhân thân xấu đã từng bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu; tuy nhiên, các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của các bị cáo. Bị cáo Đ trước đó còn liên tiếp thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, đây là tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xử các bị cáo với mức án thật nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, bị cáo Đ với vai trò thực hành tích cực trong vụ án và liên tiếp thực hiện 04 vụ trộm cắp nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Th. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên

tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Đối với hành vi của Nguyễn Hữu Th1 cùng Trần Minh Đ trộm cắp khung sắt trị giá 120.000 đồng, do tài sản trộm cắp trị giá dưới 2.000.000 đồng và Th chưa có tiền án, tiền sự nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” đối với Th1.

Đối với ông Hoàng Kim H4 khi mua tài sản của Đ bán nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông H4 là hoàn toàn phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Xe mô tô Dream, màu đỏ, không biển số, số khung: LF3XCG0A2YAA03133, số máy: VLKZS150MG200100153: Cơ quan Điều tra Công an huyện D K đã xác minh chưa xác định được chủ sở hữu và đã ra thông báo tìm kiếm chủ sở hữu nhưng vẫn chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của tài sản nên Hội đồng xét xử giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện D K thông báo. Sau một năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của tài sản thì sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô Dream, màu đỏ, không biển số, số khung: LF3XCG0A2YAA03133, số máy: VLKZS150MG200100153.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Minh Đ;

- Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn Th.

- Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

- Bị cáo Trần Minh Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.
Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Bị cáo Lê Văn Th 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2022.

2. Về vật chứng vụ án: Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện D K - tỉnh Khánh Hòa thông báo. Sau một năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe mô tô Dream, màu đỏ, số khung: LF3XCG0A2YAA03133, số máy: VLKZS150MG200100153, không biển số thì sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô trên (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra huyện D K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh)

3. Án phí: Các bị cáo Trần Minh Đ, Lê Văn Th mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Công an huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa